

**SỰ TƯƠNG ĐỒNG VÀ DI BIỆT TRONG
NGHỆ THUẬT XÂY DỰNG NHÂN VẬT CỦA
TAM QUỐC CHÍ DIỄN NGHĨA VÀ HOÀNG LÊ NHẤT THỐNG CHÍ**

LÊ ĐÌNH KHANH *

1. Trong nghiên cứu văn học, nhân vật nghệ thuật được xem là yếu tố trung tâm trong loại hình tự sự. Đây chính là một trong những yếu tố nghệ thuật khiến cho nhà văn tốn nhiều công nhất. Trong tác phẩm tự sự không có kiểu nhân vật chung chung, mà bao giờ ở đó cũng lấp lánh những nét riêng hết sức thú vị. Nhân vật văn học không chỉ là nơi lưu dấu ấn cá tính sáng tạo của nhà văn, mà còn mang những quan niệm triết lí – đạo đức - thẩm mỹ của thời đại mà nó ra đời. Theo đó, một trong những đặc điểm nổi bật là nhân vật trong văn học trung đại chủ yếu được miêu tả theo bút pháp ước lệ – tượng trưng, tạo nên tính “loại hình hoá” cho nhân vật văn học.

Miêu tả ngoại hình để khắc hoạ tính cách nhân vật là nét phổ biến của văn học trung đại. Đặc điểm này được bắt đầu từ nhiều nguyên nhân. Thứ nhất, trình độ nhận thức và tư duy nghệ thuật của con người trung đại còn đơn giản, mỗi cá nhân thường được nhận thức và đánh giá thông qua những phương diện “hữu hình” như chân dung, hành động, các nhà văn trung đại chưa chú ý thể hiện nét riêng của nhân vật thông qua các phương diện “vô hình” như nội tâm - tâm lí. Thứ hai, do chịu ảnh hưởng của thuật tướng số - một quan niệm bói toán của người phương Đông cổ, người ta tin rằng tính cách và số phận của mỗi cá nhân được bộc lộ ở hình thể bên ngoài, nhìn vào hình thể có thể luận được tính cách và số phận của người đó. Quan niệm này chi phối rất lớn đến ngòi bút của các tác giả tiểu thuyết trung đại. Thứ ba, quan niệm đạo đức “chính” - “tà” cổ xưa của dân gian cũng đã ảnh hưởng đến các nhà văn. Cho nên những nhân vật đại diện cho chính nghĩa thường là nơi hội tụ những gì đẹp nhất, từ ngoại hình cho đến hành động, tính cách, ... trái lại, những nhân vật phản diện thì ngay từ diện mạo, hình dáng bên ngoài đã phần nào cho thấy tính cách xấu xa của họ. Từ những

* ThS, Trường Dự bị Đại học Tp.HCM.

nguyên nhân cơ bản trên, hầu hết ngoại hình nhân vật văn học trung đại đều được miêu tả theo quan niệm thẩm mỹ - triết lý - đạo đức trung đại. Có thể xem *Tam quốc chí diễn nghĩa* (TQCDN) của Trung Quốc và *Hoàng Lê nhất thống chí* (HLNTC) của Việt Nam là những trường hợp tiêu biểu.

2. Về nghệ thuật xây dựng nhân vật trong TQCDN, tác giả của công trình *Văn học sử Trung Quốc* có nhận xét như sau : “Việc miêu tả nhân vật trong TQCDN, rõ ràng có mối liên quan với việc phê phán đạo đức. Nó có một khuynh hướng loại hình hoá” [3, tr.240]. Ý nghĩa này sẽ được thấy rõ hơn hết qua cách nhà văn La Quán Trung miêu tả chân dung - ngoại hình các nhân vật trong tác phẩm.

Nhân vật Lưu Bị được tác giả miêu tả với những nét đẹp của một chân chúa, “*dáng người thì mình cao bảy thước rưỡi, hai tai chấy xuống gần vai, hai tay buông khỏi đầu gối, mắt trông thấy được tai, mặt đẹp như ngọc, môi đỏ như son*” [6, tr.35]. Với quan niệm truyền thống, ngoại hình đó của Lưu Bị nói lên rất nhiều về phẩm chất của một chính nhân quân tử có phong độ đế vương. Còn với hai người em kết nghĩa Quan Công và Trương Phi, tác giả hoạ bằng những nét đẹp khác, nét đẹp của những hổ tướng can trường uy dũng. Với Trương Phi thì “*mình cao tám thước, đầu báo, mắt tròn, râu hùm hàm én, tiếng vang như sấm, dáng đi tựa như ngựa phi*” [6, tr.36], với Quan Công thì dáng vẻ phi phàm “*mình cao chín thước, râu dài hai thước, mặt đỏ như gấc, môi tựa son, mắt phượng mày tằm, oai phong lẫm liệt*” [6, tr.37].

Với ba nhân vật tiêu biểu cho lực lượng chính nghĩa trên, rõ ràng tác giả đã tạo cho họ những vẻ đẹp của những bậc anh hùng, chính nhân quân tử. Thế nhưng, những chi tiết ngoại hình ấy không chỉ là những nét chạm trổ về nét đẹp hình thể, mà quan trọng hơn, qua những chi tiết có vẻ bề ngoài ấy tác giả lại làm bật lên những tính cách, phẩm chất cao đẹp bên trong. Với nhân vật Lưu Bị, chúng ta hãy chú ý “*hai tai chấy gần vai... mắt trông thấy được tai*”. Trong quan niệm của thuật tướng số Trung Quốc, tùy thuộc vào hình dáng đôi tai mà ta có thể luận về tính cách con người ấy. Miêu tả hình dáng đôi tai Lưu Bị như thế, chắc chắn tác giả không ngoài ý đồ khắc hoạ đậm nét lòng nhân từ, bác ái, một trong những yếu tố quan trọng nhất giúp Lưu Bị làm nên đại nghiệp. Trong khi đó, Trương Phi lại nổi bật với “*tiếng vang như sấm, dáng đi tựa như ngựa phi*”.

Chi tiết này không chỉ thể hiện dáng vóc một hổ tướng kiêu hùng mà còn là cách nhà văn mô tả tính nóng nảy, cương trực và thuần hậu chất phác của nhân vật. Nếu tính cách Lưu Bị thể hiện qua hình ảnh đôi tai, tính cách Trương Phi qua “*tiếng vang như sấm*”, thì tính cách Quan Công được thể hiện rõ nét ở hình ảnh “*mặt đỏ như gấc*”. Khuôn mặt đỏ tượng trưng cho tấm lòng son sắt, thủy chung, nghĩa khí lồng lộng của nhân vật. Toàn bộ cuộc đời của nhân vật với bao nhiêu thăng trầm, bao nhiêu sự nghiệp lừng lẫy hiển hách đều tập trung thể hiện tinh thần đại nghĩa ấy.

Như vậy, ước lệ - tượng trưng là một đặc điểm khá nổi bật trong nghệ thuật xây dựng nhân vật của TQCDN và đã đạt đến trình độ thẩm mỹ cao. Những nhân vật trong tác phẩm trở thành biểu tượng, điển hình nghệ thuật xuất sắc, trở thành “khuôn mẫu” xây dựng nhân vật trong tiểu thuyết cổ điển Trung Hoa và có những ảnh hưởng đối với việc xây dựng nhân vật ở các nền văn học khác.

3. Tiểu thuyết lịch sử chữ Hán Việt Nam ra đời muộn hơn TQCDN khoảng bốn thế kỉ. Trong điều kiện giao lưu văn hoá bấy giờ, đương nhiên các nhà văn Việt Nam trung đại không thể không tiếp thu những thành công trong nghệ thuật xây dựng nhân vật của tiểu thuyết cổ điển Trung Quốc, đặc biệt là của TQCDN. Hơn nữa, cùng trong vùng văn hoá Hán, quan niệm thẩm mỹ – đạo đức - triết lí của hai nước có nhiều điểm tương đồng, nên việc các nhà văn trung đại Việt Nam có cách xây dựng nhân vật không khác mấy tiểu thuyết cổ điển Trung Quốc âu cũng là điều dễ hiểu.

Về miêu tả ngoại hình nhân vật, các nhà văn Việt Nam trung đại cũng chủ yếu dùng thủ pháp ước lệ - tượng trưng với khuynh hướng “loại hình hoá”. Ta có thể thấy rõ điều này qua việc xây dựng nhân vật trong HLNTC. Chẳng hạn, khi nói về các nhân vật thuộc dòng dõi chính thống vua Lê, chúa Trịnh, các nhà văn thuộc “Ngô gia văn phái” đã có miêu tả để làm nổi bật chân mạng đế vương, phẩm chất phi thường của họ :

- “ *Lúc vương tử Cán đầy tuổi tôi, cốt cách tướng mạo khôi ngô, dẫy đà khác hẳn người thường*” [5, tr.9].
- “ *Thế tử Tông đã lớn, dung mạo rất khôi ngô*” [5, tr.11].

- “*Thái tử (Duy Vĩ) xưa vóc người đẹp đẽ, tư chất thông minh*” [5, tr.50].
- “*Nhà vua (Hiển Tông) râu rồng, mũi cao, tóc hạc, mắt phượng đi nhẹ như nước, ngồi vững như non*” [5, tr.129].

Tuy nhiên, việc các nhà văn dùng những hình ảnh ước lệ đẹp đẽ như trên tả các nhân vật là để thể hiện tình cảm chứ không để tô đậm phẩm chất, tính cách thật của những nhân vật ấy. Phải nói rằng, nghệ thuật miêu tả ngoại hình nhằm khắc họa tính cách nhân vật trong các tiểu thuyết trung đại Việt Nam vẫn còn có những hạn chế so với TQCDN. Điều này, theo chúng tôi, xuất phát từ hoàn cảnh ra đời của mỗi tác phẩm, từ lập trường tư tưởng, kể cả yêu cầu riêng tư của mỗi tác giả.

Nhân vật trong TQCDN là kết quả sáng tạo, khắc họa, bồi đắp qua hơn nghìn năm, trong khoảng thời gian lâu dài đó tư tưởng “*ùng Lưu phản Tào*” luôn nhất quán. Vì thế, mỗi nhân vật trong tác phẩm cũng được miêu tả một cách thống nhất theo tình cảm, tư tưởng trên, mà trước hết thể hiện ở việc khắc họa ngoại hình nhân vật. Trong khi đó, câu chuyện lịch sử được đề cập trong các tiểu thuyết trung đại Việt Nam hầu hết vẫn còn nóng hổi và tư tưởng sáng tác của nhà văn cũng chưa nhất quán, lúc thì nghiêng về tư tưởng chính thống phong kiến hẹp hòi, lúc thì tư tưởng chính thống bị lấn át bởi tinh thần dân tộc, bởi sự tác động của hiện thực lịch sử. Trong HLNTC, các tác giả họ Ngô cố gắng xây dựng những vị vua, chúa của mình như những nhân vật phi thường, nhưng càng cố gắng bao nhiêu thì các nhân vật ấy lại càng nhạt nhòa, thiếu sức thuyết phục bấy nhiêu, vì từ tác phẩm đến thực tế những vị vua, chúa ấy chính là nguyên nhân đưa đất nước vào cảnh nội da xáo thịt, có kẻ còn “*rước voi giày má tổ*”.

Tuy vậy, sử dụng hành động, nhất là hành động ngôn ngữ để khắc họa tính cách nhân vật lại là một trong những thành công đáng kể của các tác giả tiểu thuyết lịch sử chữ Hán Việt Nam. Điển hình cho nét đặc sắc này trong HLNTC là hai nhân vật Nguyễn Huệ và Nguyễn Hữu Chỉnh.

Với Nguyễn Hữu Chỉnh, các tác giả họ Ngô chỉ giới thiệu vắn tắt “*Chỉnh phong tư đẹp đẽ, trí tuệ hơn người ... Cha Chỉnh nhờ nghề buôn bán, trở nên giàu sang, gia tư kẻ có hàng vạn ... Chỉnh được xem là tay phong lưu bậc nhất ở đất Trường An hồi ấy*” [5, tr.150]. Như thế, theo nếp quen của tư duy nghệ thuật

trung đại, người đọc sẽ liên tưởng đến Chinh với những sự nghiệp anh hùng, chiến công lừng lẫy ... Nhưng nào ngờ, về sau nhân vật lại là kẻ quỷ quyệt, nham hiểm, mang bản chất của một gian hùng. Có người xem Nguyễn Hữu Chinh trong HLNTC giống như một Tào Tháo trong TQCDN. “*Trí tuệ hơn người*” đã tạo cho y có những năng lực phi thường. Về mặt thao lược, phải nói, chỉ có Nguyễn Huệ là sánh ngang hay vượt trội y đôi chút. Chúng ta hãy nhìn lại cuộc đời của Chinh, đâu phải không có những thăng trầm, có khi hết sức khắc nghiệt, nhưng rồi bằng mưu lược, cơ trí hơn người, Chinh đã xoay sở biến nguy thành an. Từ lúc Quận Huy chết, mạng của Chinh như ngàn cân treo sợi tóc, Chinh có một quyết định táo bạo là bỏ Bắc Hà về với Tây Sơn. Nhờ tài năng và công trạng, Chinh được lòng chúa Tây Sơn (hồi 4). Khi bị Tây Sơn bỏ rơi, chỉ còn hai bàn tay trắng, nhưng do tài xoay sở, Chinh lại trở thành kẻ quyền uy nhất Bắc Hà, dưới có thể đè nén trăm họ, trên có thể bức ép nhà vua, bao cánh quân đối lập tranh giành quyền lực với Chinh như Dương Trọng Tế, Quận Thạc, Đinh Tích Nhưỡng ... hoặc bị bắt giết hoặc bị đuổi chạy tan tác (hồi 7, 8) ... Chinh thế mà khi đứng trước Nguyễn Huệ, Chinh tự tin buột miệng “*Người tài ở Bắc Hà chỉ có một Chinh này mà thôi. Nay tôi đã đi rồi ấy là cái nước rỗng không, xin ngài chớ nghi ngại!*” [5, tr.98]. Cũng có lần Chinh đã bộc lộ mộng bá vương của mình : “*Bắc Bình Vương là người anh hùng hào kiệt ở miền Nam ta cũng không thua. Hấn qui quyết hơn ta, nhưng ta khôn ngoan hơn hấn ... Lúc đó, ta có thể tập hợp binh mã, cùng hấn giao phong trong một trận lớn lao. Đã trừ khử được vật ngăn trở rồi thì từ đèo Ngang trở vào Nam, lại là bờ cõi của nước nhà...*” [5, tr.272]. Rõ ràng, qua ngôn ngữ và hành động như trên, các nhà văn họ Ngô đã cho thấy một Nguyễn Hữu Chinh đầy bản lĩnh nhưng cũng rất gian狡 quỷ quyệt.

Do xuất thân từ tầng lớp thương nhân nên Nguyễn Hữu Chinh cũng có những toan tính lời lãi theo kiểu con buôn. Với y, mọi hoạt động, hành tẩu Nam Bắc, thì hoặc để bảo toàn sinh mạng hoặc vì lợi lộc riêng. Để đạt được những mục đích đó, Chinh đã không từ một thủ đoạn nào. Khi viên quan võ Hoàng Đình Xước về ra mắt Chinh để trả lại thanh gươm đã thu trước kia, “*Chinh lập tức sai bắt Xước bỏ ngục. Nghe nói nhà Xước có nhiều đồ quý lạ, Chinh bèn đòi lấy kì hết, rồi mới tha. Những việc làm của Chinh đại loại đều như thế, thực là tàn bạo và không còn kiêng sợ điều gì cả*” [5, tr.201]. Ở Chinh quả có đáng dấp của một

Tào Tháo trong TQCDN. Ngày trước, khi Chinh còn theo Tây Sơn, triều đình Bắc Hà cho người em rể của Chinh vào chiêu thuyết. Y hỏi han đủ đường và người em rể thành thật trả lời hết ngành ngọn. Kết thúc buổi trò chuyện, “*Chinh cười mà rằng : Chú là đũa ngu, ta thực không thêm cháp. Song ta chỉ ghét cái đũa sai chú đến đây dám khinh nhờn ta. Vậy ta kết quả tính mạng cho chú, nếu có oan ức thì xuống âm phủ mà kiện cái đũa đã sai chú ấy!*” [5, tr.91]. Nói xong Chinh hạ lệnh cho tay chân lôi người ấy ra chém. Miệng Chinh tuy nói thế nhưng thực ra là vì điều khác. “*Nhạc thấy Chinh chém thuyết khách lại càng thân cận tin yêu hơn*” [5, tr.92]. Như vậy, ở Chinh, lời nói và ý nghĩ bên trong không phải khi nào cũng là một. Xảo trá, gian ngoa là nét bản chất đáng sợ của Chinh, lại càng đáng sợ hơn khi nó có sự hỗ trợ đắc lực của tàn bạo và thâm độc. Để thấy rõ hơn, xin dẫn thêm một ví dụ khác.

Chinh ngày trước vì nợ tiền công nên phải ở tù và trong tù hẳn có quen một bạn tù tên Đỗ Thế Long. Hai người rất thân. Sau này gặp lại, mỗi lần có việc nước, Chinh đều hỏi han Long, Long biết điều gì, không bao giờ không nói. Đã nói, không bao giờ Chinh không theo. Nhưng một lần Long thành thực luận bàn và tỏ ra biết tâm địa của Chinh, Chinh giận tím ruột, nhưng vẫn làm ra vẻ mặt tươi cười. “*Long ra khỏi, Chinh bảo với mọi người xung quanh : Rõng (Long) thì phải đưa xuống nước, không nên cho ở trên cạn để nó làm mê hoặc thiên hạ*” [5, tr.117]. Quả thật, hành vi tàn độc trên của Chinh làm ta liên tưởng đến việc Tào Tháo đối xử với Dương Tu trong TQCDN. Con người Chinh thật đúng như nhận định của một triều thần nhà Lê : “*Con người ấy thực là một kẻ gian hùng ở đời loạn, chưa chắc là một bầy tôi hiền tài ở đời trị*” [5, tr.202].

Nguyễn Hữu Chinh là một thành công nghệ thuật rất đặc sắc của các tác giả HLNTC. Tính cách, bản chất của y được các tác giả thể hiện khá sinh động, tinh tế. Từ ngôn ngữ đến hành động luôn nhất quán, không một chút cường điệu. Với cách thể hiện như trên, Nguyễn Hữu Chinh trở thành một điển hình nghệ thuật hấp dẫn, hết sức tiêu biểu cho bản chất tráo trở, tâm địa tàn độc của giai cấp phong kiến bấy giờ.

Một hình tượng nhân vật khác cũng hấp dẫn không kém, đó là Nguyễn Huệ (Bình). Có thể nói, đối cực của Chinh chính là vị anh hùng áo vải Tây Sơn. Để

làm nổi bật cái hơn đời của nhân vật, nhà văn không đi theo con đường truyền thống với những phép ước lệ sang trọng nhưng sáo rỗng. Ngoại hình của nhân vật gần như bị bỏ qua. Người đọc chỉ cảm nhận được con người này chủ yếu qua hành động của nhân vật, hay thi thoảng qua lời nói các nhân vật khác. Qua ngòi bút của các tác giả họ Ngô, nhân vật Nguyễn Huệ là sự kết hợp tài tình giữa cái cao cả và giản dị, giữa cái anh hùng và đời thường.

Trong tác phẩm, tác giả đã đặt nhân vật Nguyễn Huệ xuất hiện ở hai thời điểm nhạy cảm và nóng bỏng nhất. Đó là lần nhân vật ra Bắc Hà với chủ trương “diệt Trịnh phò Lê” và lần ra Bắc Hà để đánh tan hơn hai mươi vạn quân Mãn Thanh. Từ hai tình huống này, phẩm chất, tính cách, phong độ anh hùng lẫn đời thường của nhân vật hiện ra rất sinh động.

Trong tình huống thứ nhất, ngôn ngữ và hành động của Huệ rất hợp tình hợp cảnh. Vốn xuất thân từ tầng lớp nông dân lam lũ mà chính nhân vật cũng thú nhận “*ở nơi khe núi hẻo lánh xa xôi tới đây...*” [5, tr.126] nên trong Huệ tiềm ẩn sâu xa cái cẩn thận, kính nể, lo lắng của kẻ hèn khi đứng trước cuộc sống văn vật và vương triều nhà Lê. Về điều này, Huệ rất khác Chính. Cùng trong chuyến đi, nhưng Chính tự tin vì y được về lại quê nhà. Còn với Huệ là đến, đến một nơi xa lạ, lạ từ nhiều phương diện : ăn nói, ứng xử, phong tục, lễ nghi ... “*Bình tự nghĩ rằng mình ở nước ngoài xa xôi mới đến, chưa am hiểu phong tục tập quán của xứ này; cho nên công việc giao thiệp với các quan trong triều, Bình đều nhất nhất nghe theo Chính*” [5, tr.122]. Tuy trong thế của kẻ chiến thắng, nhưng khi đến Bắc Hà – nơi vốn có nghìn năm văn hiến, lúc đối diện với Lê Cảnh Hưng, thì “*Bình sập xuống đất lạy năm lạy và dập đầu vái ba vái*” [5, tr.119]. Điều này thể hiện một sự tôn kính, thần phục chân thành của Huệ trước vương quyền cao quý hơn là thể hiện chữ lễ của Nho gia. Vậy mà về sau, lúc đã nhận thức được vai trò quan trọng của mình đối với cục diện chính trị, nhân vật dần có được tự tin “*ung dung ngồi uống chè*” với nhà vua. Càng ý thức vai trò cá nhân, lại thấy sự trọng vọng thái quá của vua tôi nhà Lê, trong Huệ lại nổi lên tính kiêu hãnh, tự phụ một cách chất phác. Sau ngày cưới Ngọc Hân, công chúa thứ 9 của vua Cảnh Hưng, Huệ vốn có tính kiêu căng chột hời công chúa rằng con trai con gái nhà vua, đã có mấy người được vẻ vang như công chúa. Ngọc Hân thành thực bày chỉ riêng nàng có duyên, lấy được Huệ, ví như hạt mưa, bụi ngọc bay ở giữa trời

được sa vào chôn lâu đài. “*Bình nghe câu ấy, thích thú lắm*” [5, tr.127]. Hay sau khi đứng ra lo lắng chính chu cho việc an táng vua Cảnh Hưng, lúc công chúa Ngọc Hân về phủ, Huệ “*nhon nhon ra vẻ tự đắc*” về những việc đã làm và bảo : “... *Người xưa thường bảo : “con gái thường làm rạn vỡ cho nhà cửa”, quả cũng đúng thật!*” Và chỉ cần công chúa cảm tạ : “*Nhờ công đức của Thượng Công...*” tức thì Huệ tỏ ra mãn nguyện muôn phần “*Bình nghe nói, thích lắm*” [5, tr.134]. Trong bối cảnh hoàng triều nhà Lê suy tàn bấy giờ, quả thật Nguyễn Huệ có vai trò rất lớn. Vai trò đó không chỉ thể hiện ở phương diện chính trị, bảo vệ vương quyền họ Lê, mà còn ở phương diện gia đình dòng tộc với cương vị là chồng của Ngọc Hân, con rể họ Lê. Khi chuẩn bị tổ chức tang chế cho vua Lê, Bình tháo vát, toan tính sắp xếp chu toàn tất cả một cách thành kính. “*Bình mặc đồ tang, đứng ở điện tế, coi xét lễ nghi hết sức chu đáo, lúc đang tế có viên tả phiến lại hơi có vẻ cười, Bình sai lính ra chém ngay. Đại khái đối việc tang lễ, Bình hết sức kính cẩn như vậy*” [5, tr.133]. Với vai trò và công lao như thế, thiết nghĩ việc Huệ có những phút ngông nghênh, “*nhon nhon tự đắc*”, “*thích thú lắm*” khi nghe vợ yêu tán thưởng âu cũng là chuyện thường tình trong tâm lí người đàn ông. Cho nên, nói nhân vật này được miêu tả chân thật, giản dị, gần gũi đời thường, diễn biến tâm lí hợp tình hợp lí và sinh động là vậy.

Ở tình huống nóng bỏng hơn thì tư thế, hào quang anh hùng của Nguyễn Huệ lại có dịp bộc lộ một cách đầy đủ nhất. Để đáp lời thỉnh cầu của Chiêu Thống và phù hợp với âm mưu cướp nước, nhà Thanh đưa hơn 20 vạn quân sang nước ta. Cả dân tộc đang đứng trước cơn nguy biến. Trong bối cảnh ấy, Huệ càng tỏ rõ vai trò quan trọng. Chế ngự những tình cảm cá nhân, những thiên kiến chính trị hẹp hòi, các nhà văn họ Ngô đã khắc họa nhân vật thật đẹp, kì vĩ. Ngôn ngữ và hành động của Huệ thể hiện rất rõ những phẩm chất ấy. Tại núi Tam Điệp, điểm tập kết của quân Tây Sơn, trước ba quân tướng sĩ, lời phủ dụ của Nguyễn Huệ trầm hùng như lời non nước vọng về, như hùng khí thiên liêng của *Hịch tướng sĩ*, của *Bình Ngô đại cáo* thuở trước : “... *Trong khoảng vũ trụ đất nào sao ấy đều đã phân biệt rõ ràng, phương Nam phương Bắc chia nhau mà cai trị. Người phương Bắc không phải nòi giống nước ta, bụng dạ ắt khác. Từ đời Hán đến nay, chúng đã mấy phen cướp nước chúng ta, giết hại nhân dân, vơ vét của cải, người mình không thể chịu nổi, ai cũng muốn đuổi chúng đi... Nay*

người Thanh lại sang, mưu đồ lấy nước Nam ta đặt làm quận huyện, không biết trông gương mấy đời Tống, Nguyên, Minh ngày xưa. Vì vậy, ta phải kéo quân ra đánh đuổi chúng. Các người đều là những kẻ có lương tri lương năng, hãy nên cùng ta đồng tâm hiệp lực để dựng lên công lớn...” [5, tr.374]. Vậy cuộc ra quân lần này chính là không muốn thấy cảnh giặc “cướp nước, giết hại nhân dân”, cũng là để mưu cầu hoà bình, hạnh phúc lâu dài cho dân tộc. Tầm chiến lược quân sự, chính trị xa rộng cũng xuất phát từ ý nghĩa trên. “*Vua Quang Trung lại nói : ... Nhưng nghĩ chúng là nước gấp mười nước mình, sau khi thua một trận, ắt lấy làm thẹn mà lo mưu báo thù. Như thế việc binh đao không bao giờ dứt, không phải là phúc cho dân, nỡ nào mà làm như vậy. Đến lúc ấy, chỉ có người khéo lời lẽ mới dẹp nổi việc binh đao...” [5, tr.375].*

Rõ ràng, để làm nổi bật năng lực phi thường của nhân vật Quang Trung Nguyễn Huệ, các tác giả họ Ngô hoàn toàn bỏ qua yếu tố ngoại hình, nhưng lại rất thành công trong việc khai thác hành động, nhất là hành động ngôn ngữ. Chính nhờ thành công với hình tượng nghệ thuật này mà các nhà văn đã đem lại cho tác phẩm những giá trị nghệ thuật mới, chiều sâu tư tưởng hoàn toàn khác với ý nghĩa được gợi ra từ tựa đề HLNTC.

4. Như vậy, vì cùng trong một khu vực văn hoá, và trong điều kiện giao lưu văn hoá, văn học chặt chẽ giữa hai nước, nên TQCDN và HLNTC đã có nhiều nét tương đồng thú vị. Hay nói cách khác, sự gặp gỡ trong quan niệm thẩm mỹ - triết lí - đạo đức giữa hai dân tộc là tiền đề cơ bản để dẫn đến sự giao lưu - tiếp nhận văn học trên. Tuy nhiên, do có sự khác biệt trong hoàn cảnh ra đời của các tác phẩm Trung Quốc và Việt Nam nên cách miêu tả nhân vật giữa các tác phẩm ấy cũng không hoàn toàn giống nhau.

Tiểu thuyết lịch sử chữ Hán Việt Nam, nhất là HLNTC, mặc dù cũng sử dụng những yếu tố ước lệ - tượng trưng để khắc hoạ nhân vật như thường thấy trong văn học trung đại, nhưng các tác giả vẫn chưa có sự thành công như ý muốn. Theo chúng tôi, những nhân vật nào trong tiểu thuyết lịch sử chữ Hán Việt Nam được xây dựng theo lối truyền thống ước lệ - tượng trưng thì cách miêu tả thường hời hợt, không có sức lay động, trong khi đó, đây lại là mặt mạnh của TQCDN. Có lẽ điểm mạnh của các nhà viết tiểu thuyết lịch sử Việt Nam trung

đại nói chung, các tác giả họ Ngô trong HLNTC nói riêng chính là khi tác giả thoát li những yếu tố ước lệ truyền thống, hướng vào miêu tả nhân vật theo bút pháp hiện thực, tuân thủ nghiêm ngặt quy luật logic của cuộc đời. Chính khi ấy hình tượng nhân vật sẽ trở nên sống động và độc đáo. Đây chính là một trong những điểm sáng nhất về nghệ thuật mà các nhà văn họ Ngô đã đạt được, góp phần đưa văn học trung đại nước ta tiếp cận với văn học hiện đại.

THƯ MỤC THAM KHẢO

- [1] Trần Xuân Đê (1998), *Tiểu thuyết cổ điển Trung Quốc*, NXB Giáo dục, Tp.HCM.
- [2] Nguyễn Xuân Hoà (1998), *Ảnh hưởng của tiểu thuyết cổ Trung Quốc đến tiểu thuyết cổ Việt Nam*, NXB Thuận Hoá.
- [3] Chương Bồi Hoàn – Lạc Ngọc Minh (2000), *Văn học sử Trung Quốc*, tập 3, NXB Phụ nữ.
- [4] Nguyễn Đăng Na (1999), *Văn xuôi tự sự Việt Nam thời trung đại*, tập 1, NXB Giáo dục.
- [5] Ngô gia văn phái (2002), *Hoàng Lê nhất thống chí*, NXB Văn học, Hà Nội.
- [6] La Quán Trung (1988), *Tam quốc chí diễn nghĩa*, NXB ĐH và GD chuyên nghiệp, Hà Nội.
- [7] Đinh Phan Cẩm Vân (2001), *Sự tiếp nhận văn xuôi tự sự Trung Quốc trong văn học trung đại Việt Nam*, Luận án tiến sĩ, Viện KHXH, Tp.HCM.

Tóm tắt :

Sự tương đồng và dị biệt trong nghệ thuật xây dựng nhân vật của

Tam quốc chí diễn nghĩa và Hoàng Lê nhất thống chí

Sự tương đồng về văn hoá và mối giao lưu văn học chặt chẽ đã tạo nên sự gặp gỡ thú vị về nhiều mặt trong các sáng tác văn học của Trung Quốc và Việt Nam, đặc biệt là ở những sáng tác văn học thời trung đại. Bài viết đi vào tìm hiểu những tương đồng và dị biệt trong nghệ thuật xây dựng nhân vật của *Tam quốc chí diễn nghĩa* và *Hoàng Lê nhất thống chí* - hai tiểu thuyết lịch sử tiêu biểu của hai nước.

Abstract :

**Some resemblances and differences in the art of forming characters in
“Tam quốc chi diên nghĩa” and in “Hoàng Lê nhất thống chí”**

The resemblances of culture and close exchange literature have made the interesting meetings in Chinese and Vietnamese literatures, especially in the old literatures. The article is about the resemblances and differences in the art of building characters of “Tam quốc chi diên nghĩa” and “Hoàng Lê nhất thống chí” - two typical history novels of the two countries.